

Số: 80/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh**  
**của Trường Đại học Hồng Đức**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hồng Đức.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

(Kèm theo Nghị quyết số: 80/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		3.80	4	80%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 8.5	4	3.80	4	80%
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 5.1	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	3	4.00	4	80%	Tiêu chí 10.2	4	3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.4	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.2	4	4.00	7	100%	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4.00	5	100%
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		<b>44</b>			<b>88%</b>				

12/10/2024

TW

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 80/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; bao quát được các yêu cầu chung và chuyên biệt của ngành đào tạo, được điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở ý kiến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT được rà soát, cập nhật theo các thay đổi của CTĐT, có đầy đủ thông tin chính về CTĐT. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật, được xây dựng dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; có cấu trúc hợp lý, các học phần có kết nối với các chuẩn đầu ra nhất định của CTĐT, có nội dung và tổ hợp các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục của Trường được xác định và phổ biến đến các bên liên quan để định hướng hoạt động giảng dạy và học tập. Phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập khá đa dạng, phù hợp với đặc trưng các học phần, giúp thúc đẩy phát triển kiến thức, kỹ năng và khả năng tự học cho người học. Hệ thống quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ, phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được quan tâm, kết quả quy hoạch, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng CTĐT. Các chính sách, tiêu chí, quy trình và phương thức tuyển sinh rõ ràng. Hệ thống giám sát kết quả học tập, rèn luyện và tư vấn hỗ trợ người học được quan tâm. Phòng học, phòng chức năng, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, thôi học được xác lập; tỷ lệ người học có việc làm cao, ổn định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm, đã có 5 giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp. Nhà sử dụng lao động hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành Ngôn ngữ Anh đáp ứng đầy đủ mục tiêu giáo dục đại học và yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; điều chỉnh cách thức phát biểu một số chuẩn đầu ra đảm bảo có thể đo lường, đánh giá được; xác định các vị trí việc làm dự kiến sau tốt nghiệp phù hợp với chuẩn đầu ra. Phân tích đầy đủ hơn xu hướng, nhu cầu của thị trường lao động để có các điều chỉnh cần thiết đối với chuẩn đầu ra và tham khảo CTĐT của các trường đại học uy tín trong nước và quốc tế.

*Đb*

2. Trình bày ngắn gọn hơn các thông tin mô tả về CTĐT; rà soát, xây dựng lại ma trận kết nối học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT cho cụ thể, hợp lý; xác định phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc trưng và chuẩn đầu ra của học phần; quy định cụ thể về các nội dung, hình thức tự học và xây dựng rubrics đánh giá hoạt động tự học; cập nhật tài liệu học tập để nội dung học phần phản ánh được các tiến bộ trong các lĩnh vực chuyên môn của ngành đào tạo.

3. Tổ chức rà soát mức đóng góp cụ thể của các học phần đối với mỗi chuẩn đầu ra của CTĐT, làm cơ sở cho việc xác định chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các học phần; bổ sung học phần tự chọn định hướng giảng dạy, giúp người học có các lựa chọn rộng rãi hơn, phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau này của bản thân; tăng cường tham khảo ý kiến các bên liên quan, thực hiện đối sánh với các CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế để cập nhật nội dung, phương pháp giảng dạy, cải tiến chương trình dạy học nhằm đáp ứng cao hơn tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.

4. Nghiên cứu các phương thức phổ biến triết lý giáo dục tới các bên liên quan để hiểu sâu sắc hơn, làm cơ sở cho việc thiết kế, triển khai các hoạt động đào tạo phù hợp; rà soát, đánh giá sự tương thích của các hoạt động dạy học với chuẩn đầu ra; tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo chia sẻ về việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, theo đường hướng lấy người học làm trung tâm, khai thác đầy đủ hệ thống LMS, các ứng dụng công nghệ trong dạy học,... để áp dụng phù hợp cho các học phần, hướng tới thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; các học phần có quy định cụ thể về nội dung tự học, hướng dẫn cách thức tự học nói riêng và các chiến lược học tập nói chung cho người học để tăng hiệu quả học tập và phát triển khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Nghiên cứu đánh giá mức độ khả thi, tính chính xác, độ rủi ro của việc đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của CTĐT thông qua một số học phần để điều chỉnh hoặc xây dựng phương thức mới cho việc đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; hướng dẫn các CTĐT về phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra về phẩm chất, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm. Đánh giá chất lượng các đề thi về độ tin cậy, giá trị, phân tích phổ điểm, đánh giá tương quan giữa kết quả thi cuối học phần và kết quả thường xuyên, giữa kỳ, sử dụng kết quả đánh giá để thực hiện cải tiến việc ra đề thi nói riêng và công tác khảo thí nói chung; chuẩn hoá đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ để đảm bảo đầu ra về ngoại ngữ của người học được đánh giá chính xác; rà soát các hình thức kiểm tra đánh giá đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra định đánh giá; thực hiện tốt công tác phản biện, thẩm định đề thi để đảm bảo đánh giá được chính xác mức năng lực cần đánh giá; đánh giá khoá luận tốt nghiệp dựa vào bộ tiêu chí; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra đánh giá để nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động này.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút, giữ chân giảng viên đầu ngành và phát triển giảng viên trẻ trình độ cao cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để: xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, khuyến khích tăng công

bổ khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo và thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành để phát huy tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Phân tích hiện trạng cơ cấu đội ngũ nhân viên và có chính sách phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ CTĐT gắn với yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của Trường/Khoa; xây dựng văn bản, quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, có phương án hiệu quả phổ biến để cán bộ, nhân viên cùng nắm được và thực hiện; bổ sung khung đánh giá năng lực ứng với từng vị trí việc làm cho đội ngũ nhân viên làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cũng như hỗ trợ tốt hơn công tác luân chuyển cán bộ, nhân viên trong thời gian tới.

8. Nâng cao năng lực xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn tuyển sinh để số lượng và chất lượng thí sinh nhập học đáp ứng yêu cầu; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo và quản lý người học, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu để tư vấn hỗ trợ người học cải thiện kết quả học tập; quan tâm hơn nữa hoạt động hướng nghiệp, tư vấn hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp; định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, nhân viên và người học về các hoạt động hỗ trợ người học, về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan, an ninh an toàn trong khuôn viên của Nhà trường.

9. Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và định mức sử dụng thiết bị của đơn vị để đảm bảo quy hoạch và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp, hiệu quả; có phương án và lộ trình triển khai kịp thời về đầu tư nâng cấp khu ký túc xá, xưởng thực hành, phòng học; nâng cấp phần mềm quản lý thư viện; ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong quản lý vận hành, quản lý khai thác và quản lý phát triển thư viện; đầu tư liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử quốc tế phục vụ từng ngành đào tạo; có biện pháp phát triển tài liệu nội sinh và bài giảng điện tử; phát triển công cụ tìm kiếm tập trung, kết nối API các phần mềm của thư viện; có lộ trình xúc tiến chuyển đổi số để đạt được tầm nhìn trở thành Trường đại học thông minh và đổi mới sáng tạo; quan tâm hơn đến khắc phục các thiếu sót trong đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự trường học; có biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn trong Nhà trường; cập nhật và thực hiện đầy đủ quy định về công tác y tế trường học và quy tắc ứng xử trong Nhà trường.

10. Cải tiến công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan về công cụ, đối tượng, thành phần khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; phân tích, đánh giá kỹ lưỡng và khoa học kết quả khảo sát để xây dựng và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng theo từng CTĐT; giám sát, đánh giá đầy đủ cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong Trường; triển khai đồng bộ và đảm bảo tính hệ thống việc quản lý cơ sở dữ liệu về thông tin phản hồi, thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; có quy định và các chỉ số thực hiện cụ thể triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trực tiếp vào cải tiến chất lượng hoạt động dạy - học; đầu tư nghiên cứu về khoa học giáo dục, đặc biệt là hướng nghiên cứu và hoạt động dạy học trong thế kỷ số 4.0.

11. Triển khai các giải pháp khắc phục các tồn tại đã xác định, đặc biệt là nâng cao năng lực khởi nghiệp, phát triển nghề nghiệp, đa dạng hoá loại hình, nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học của người học, tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan; điều chỉnh CTĐT phù hợp với sự thay đổi nhu cầu sử dụng người học tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, chú trọng tích hợp kết quả nghiên cứu vào chương trình giảng dạy, chọn lọc, vận dụng tinh hoa/giá trị

đặc sắc thời Hồng Đức, xứ Thanh phù hợp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của từng CTĐT để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, nhanh, hiệu quả Nhà trường; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị sử dụng sản phẩm khoa học công nghệ, đào tạo của Nhà trường để tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho người học nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội, tạo thêm nguồn lực hỗ trợ nghiên cứu khoa học; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, quản trị sáng tạo, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định, theo kết quả trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và nền tảng số, thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 để giúp CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



-----

